

Vai trò của y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế hiện nay

ThS. HÀ KIM HOÀNH

Trường Đại học Y dược Thái Bình; Email: dungthanh372@gmail.com

Tóm tắt: Trong ngành y, đội ngũ cán bộ y tế (CBYT) có vai trò đặc biệt quan trọng, là lực lượng có nhiệm vụ trực tiếp chăm sóc sức khỏe nhân dân; là “chiến sĩ áo trắng” trên mặt trận cứu chữa người bệnh. Trong những yêu cầu về phẩm chất, năng lực của người CBYT bao gồm: “Sâu y lý - giàu y đức - giỏi y thuật”, đạo đức nghề nghiệp ngành y (y đức) là yếu tố nền tảng tạo nên nhân cách của đội ngũ CBYT. Bài viết này làm rõ vai trò của đạo đức nghề nghiệp đối với đội ngũ CBYT hiện nay.

Từ khóa: đạo đức; đạo đức nghề nghiệp; đội ngũ cán bộ y tế.

1. Khái niệm y đức

Y đức hay đạo đức của người thầy thuốc là một loại hình đạo đức nghề nghiệp của những người hoạt động trong lĩnh vực y tế. Đây là một lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của con người. Mà sức khỏe, tính mạng của con người là vốn quý nhất, nên đòi hỏi người làm việc trong ngành y ngoài những yêu cầu về chuyên môn cũng phải có những phẩm chất đạo đức riêng.

Trong lịch sử tư tưởng đạo đức nhân loại, y đức luôn là đối tượng quan tâm nghiên cứu của nhiều thế hệ, nhiều thời đại khác nhau.

Cùng với sự xuất hiện nền y học cổ Lưỡng Hà, 3000 năm trước công nguyên, bộ tộc Sumerien có vị vua là Hamourabi (vua của bộ tộc) đã đặt ra bộ luật lấy tên Hamourabi. Bộ luật Hamourabi có quy định tiêu chuẩn hành nghề y một cách đơn giản: người thầy thuốc được lấy tiền khám và chữa bệnh (10 đồng tiền nếu là người chủ nô, 2 đồng tiền nếu người bệnh là nô lệ – nô lệ do chủ nô trả).

Thời Ấn Độ cổ đại, có nhiều sách nói về đạo đức y học, cuốn “Đời sống” đã nói lên tiêu chuẩn người thầy thuốc:

Đệ tử ngành y phải là người như thế nào? Phải đẹp cả hình thức: là người đạo mạo, đôi mắt, miệng, mũi đẹp, cột sống thẳng, lưỡi đỏ thon, răng và môi đều; xuất thân từ một giai cấp quyền quý hoặc từ một gia đình thầy thuốc; tư chất và tình cảm: có giọng nói thanh thoát, tính tình cương nghị, thông minh, không vụ lợi, có lý trí, khiêm tốn, thương người, không khuyết tật, có khả năng về lý thuyết và thực hành. Ai có tiêu chuẩn ấy thì hãy làm nghề thầy thuốc.

Nền y học Brama nêu những chuẩn mực: Thầy thuốc phải mặc quần áo trắng, thơm tho, móng tay cắt

cẩn thận và sạch sẽ; thầy thuốc khi ra đường phải luôn mang ô và gậy; tránh cười đùa với phụ nữ; có lòng trắc ẩn và nhân hậu; khám bệnh kỹ, đúng hẹn, giữ bí mật.

Ở Hy Lạp cổ đại, danh y Hippocrates (khoảng 460 - 377 TCN) đã để lại cho chúng ta lời thề bất tử. Lời thề khi nhập môn và ra trường xuất phát từ mục đích hành nghề:

Khi nhập môn phải nghe lời huấn thị trước bàn thờ: phải sống trong sạch, không được có những ham muốn quá độ, như sự hận thù, dâm ô, ghen tị, tự kiêu, thô bạo, tham lam xảo quyệt... mà phải sống khiêm tốn, cần cù, yêu đời, từ bỏ cả thức ăn có tật.

Lời thề ra trường của phái Asclépiat là những chuẩn mực, nguyên tắc hành nghề, đạo đức của thầy thuốc: “Tôi xin thề rằng, trước vị giáo thụ là Apollon, Esculape, Hygie, và Panace, trước tất cả thần linh nam nữ, xin các vị chứng kiến cho là, tôi sẽ đem hết khả năng, sức lực và trí tuệ để thực hiện lời thề này của tôi và hứa viết trên giấy này: đối với thầy dạy tôi nghệ thuật, tôi kính trọng như cha mẹ và chia sẻ với thầy mọi phương tiện sinh sống và chăm lo mọi nhu cầu của thầy. Đối với con của thầy tôi xem như anh chị em ruột và họ muốn theo nghề này tôi sẽ truyền thụ lại không lấy tiền và không mặc cả trước. Những đơn thuốc và mọi học thuyết còn lại, tôi sẽ truyền lại cho con tôi, con của thầy tôi và cho học trò của tôi, với những người này sẽ có một giấy cam kết phù hợp với luật lệ y học, ngoài những người này ra tôi sẽ không truyền cho một người nào khác nữa. Tôi sẽ cố gắng hết sức lực và trí tuệ để xây dựng lối sống cho bệnh nhân theo lợi ích của họ và sẽ ngăn ngừa cho họ mọi tổn hại và thiếu sót. Dù cho có van nài đến mấy, tôi cũng không cho bất cứ thứ thuốc độc chết người và cũng không chỉ bảo cho ai về thứ thuốc đó. Cũng như dứt khoát là tôi không bao giờ cho

một người phụ nữ nào phương tiện phá thai. Tôi sẽ giữ gìn cuộc sống và học thuật của tôi một cách thành kính và trong sạch. Tôi sẽ không bao giờ làm thủ thuật mổ xẻ bằng đá và giành các thủ thuật này cho các chuyên gia khác làm. Tôi không vào bất cứ nhà nào và chỉ tới đó khi cần cứu chữa bệnh nhân mà thôi, không có bất cứ một ý đồ nào làm hại bệnh nhân hoặc có tham vọng nhục dục đối với phụ nữ hay nam giới, đối với người tự do hay nô lệ. Khi hành nghề tôi phải giữ im lặng những điều được xem là bí mật hoặc những điều tâm phúc mà tôi biết. Nếu tôi thực hiện được lời thề mà không bội tín, tôi được xem như là người có thể hưởng hạnh phúc trong cuộc sống, trong học thuật, luôn luôn được mọi người kính trọng, nếu tôi làm sai lời thề thì số phận của tôi ngược lại”⁽¹⁾.

Trong lịch sử dân tộc, nhân dân ta đã dành một tình cảm đặc biệt trân trọng và tôn vinh những người thầy thuốc hết lòng vì người bệnh mà các bậc danh y như Tuệ Tĩnh (thế kỷ XIV), Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác (1720-1791) đều hết sức chú trọng xây dựng và truyền đạt y đức tới người thầy thuốc. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác là một trong những tấm gương sáng về y đức, y thuật của y học cổ truyền Việt Nam đã cho rằng “Đạo làm thầy thuốc là nhân thuật chuyên bảo vệ sinh mạng con người phải lo cái lo của người, phải vui cái vui của người, chỉ lấy việc cứu sống mạng người làm nhiệm vụ của mình, không nên cầu lợi kể công”⁽²⁾.

Kế thừa truyền thống y đức dân tộc, tiếp thu y đức của nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc trau dồi và rèn luyện y đức. Người đã nhiều lần gửi thư, trực tiếp gặp, thăm các cơ sở y tế và nói rõ quan điểm của Đảng và Chính phủ ta về phẩm chất chuyên môn và đạo đức của người thầy thuốc. Người nhắc nhở: “Người bệnh phó thác tính mệnh nơi các cô, các chú; chính phủ phó thác cho các cô các chú việc chữa bệnh tật và sức khỏe cho đồng bào. Đó là nhiệm vụ vẻ vang. Vì vậy, cán bộ phải thương yêu chăm sóc người bệnh như anh em ruột thịt mình, coi họ đau đớn cũng như mình đau đớn. Lương y phải như từ mẫu”⁽³⁾.

Trong Quyết định số 2088/QĐ-BYT (1996) của Bộ Y tế về việc thực hiện 12 điều y đức của người làm công tác y tế có nêu rõ: “Y đức là phẩm chất tốt đẹp của người làm công tác y tế, được biểu hiện ở tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ, hết lòng thương yêu chăm sóc người bệnh, coi họ đau đớn như mình đau đớn, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “lương y như từ mẫu”, phải thật thà đoàn kết, khắc phục khó khăn, học tập vươn lên để hoàn thành nhiệm vụ, toàn tâm, toàn ý xây

dựng nền y học Việt Nam”⁽⁴⁾.

Từ sự phân tích trên, trong bài viết này tác giả quan niệm y đức như sau: *Y đức là những quy tắc, những chuẩn mực đạo đức mà xã hội đòi hỏi ở mỗi người thầy thuốc phải có, phải thực hiện một cách tự giác, tự nguyện và tích cực trong các mối quan hệ với nghề nghiệp, với người bệnh, với đồng nghiệp và xã hội theo quy tắc, chuẩn mực đạo đức khi hoạt động nghề y.*

2. Vai trò của y đức đối với đội ngũ cán bộ y tế

Y đức có vai trò quan trọng đối với CBYT, bởi lẽ y đức là yếu tố nền tảng hình thành nên nhân cách của CBYT, là động lực, nội lực quan trọng để giúp CBYT tự hoàn thiện đức và tài trong sự nghiệp của mình, góp phần nhân đạo hoá người cán bộ y tế, nâng cao y đức là đòi hỏi khách quan để người CBYT hoàn thành nhiệm vụ của CBYT. Vì thế, y đức của CBYT góp phần quan trọng đối với việc tạo ra niềm tin đối với người bệnh, xây dựng được uy tín của cơ sở y tế, tạo ra mối quan hệ thân thiện, chuyên nghiệp; nâng cao vị thế vai trò nghề nghiệp; giữ gìn phẩm giá, danh dự, lương tâm và nâng cao ý thức trách nhiệm của CBYT.

Thứ nhất, y đức - yếu tố nền tảng trong nhân cách người CBYT

Trong cấu trúc nhân cách, “đức” bao giờ cũng giữ vai trò nền tảng. Tài năng chỉ phát huy tác dụng, mang lại hạnh phúc cho nhân loại, khi được nảy sinh trên nền tảng đạo đức hướng thiện. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho ngành y tế sự quan tâm đặc biệt. Từ năm 1947 đến 1967, Bác đã gửi 25 bức thư với những lời lẽ mộc mạc, dễ hiểu để vừa định hướng cho sự phát triển của ngành, vừa xây dựng con người làm công tác y tế, lấy đức làm gốc. Bác căn dặn “Người thầy thuốc giỏi đồng thời phải là như người mẹ hiền”. Lời dạy đó của Bác cho thấy tầm quan trọng của y đức. Trên thực tế, một người thầy thuốc giỏi, có năng lực... nhưng tinh thần, thái độ phục vụ bệnh nhân không tốt, hành vi thiếu hướng thiện, làm việc vì nghĩa vụ pháp lý chứ không vì nghĩa vụ đạo đức... thì khó hoàn thành nhiệm vụ khó trở thành người “mẹ hiền” của bệnh nhân. Theo Hồ Chí Minh, “đức” là thước đo lương tâm và nghĩa vụ của người thầy thuốc đối với người bệnh, là yêu cầu căn bản, là gốc của người thầy thuốc; còn “tài” là năng lực chuyên môn biểu hiện ở tính hiệu quả trong việc chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và khám chữa bệnh cho nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng, đức và tài có quan hệ mật thiết với nhau. Trong quan hệ đó, đức phải đứng trước tài, cũng như hồng phải đứng trước chuyên; vì, phải có chính trị trước rồi mới có chuyên môn, chính

trị là đức, chuyên môn là tài. Có tài mà không có đức là hỏng... Trong nghề y, đức là cơ sở, động lực cho mọi hành vi của thầy thuốc đối với người bệnh. Khi có đức, tài góp phần làm cho đức càng lớn và sáng hơn. Ngược lại, nếu thầy thuốc chỉ có tài mà thiếu đức thì tài năng ấy cũng có nguy cơ bị lạm dụng phục vụ cho toan tính ích kỷ, gây tổn hại đến lợi ích của người bệnh.

Xuất phát từ vị trí tầm quan trọng của y đức - với tư cách là yếu tố nền tảng của nhân cách người cán bộ y tế. Trong nhiều bài viết bài nói của các đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta, vấn đề y đức luôn luôn được coi trọng. Nhân ngày thầy thuốc Việt Nam năm 1958, nguyên cố Thủ Tướng Phạm Văn Đồng căn dặn cán bộ và nhân viên ngành y tế: *Đội ngũ cán bộ mà chúng ta dày công đào tạo và rèn luyện vừa phải có những phẩm chất, vừa phải có tài năng... Phải có tâm hồn người mẹ hiền thì mới là người nhân viên CBYT tốt. Ít có nghề nghiệp nào mà xã hội đòi hỏi về phẩm chất và tài năng cao như đối với người làm công tác y tế. Đó là một nghề nghiệp đặc biệt, đòi hỏi phải biết hiểu sâu rộng, tấm lòng nhân ái, sự từng trải và kinh nghiệm, một nghề mà mọi công việc dù là nhỏ, đều có liên quan đến tính mạng con người.*

Từ những quan điểm trong lịch sử cũng như sự chỉ đạo của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay về vấn đề y đức của CBYT cho ta nhận thấy y đức của người cán bộ ngành y tế có vai trò quan trọng, là yếu tố nền tảng không thể thiếu đối với bất kỳ CBYT nào.

Thứ hai, y đức là nội lực quan trọng giúp CBYT tự hoàn thiện đức và tài để hoàn thành nhiệm vụ được giao

Y đức là một bộ phận của đạo đức xã hội, là đạo đức nghề nghiệp của một lĩnh vực đặc thù. Người thầy thuốc có đạo đức tốt là người thầy thuốc có lương tâm, có trách nhiệm. Khi y đức đã trở thành cốt lõi đạo đức của người thầy thuốc tự nó lại trở thành một nguồn nội lực, động lực bên trong giúp cho người thầy thuốc tự hoàn thiện mình, tự nhận thức được trách nhiệm, lương tâm đối với người bệnh, với đồng nghiệp, với công việc và với xã hội; y đức cũng giúp người thầy thuốc có tư tưởng, quyết tâm vượt mọi khó khăn trong công tác để hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

Trong điều kiện hiện nay, với tác động của mặt trái của nền kinh tế thị trường, phẩm chất đạo đức ở một bộ phận cán bộ cán bộ, đảng viên trong các cấp các ngành, trong đó có ngành y đang đứng trước thực trạng suy thoái nghiêm trọng về đạo đức nghề nghiệp gây tổn thất, thiệt hại to lớn đối với nhà nước và nhân dân, làm

suy giảm niềm tin của nhân dân đối với đội ngũ CBYT, ngành y tế. Vì thế, trau dồi, nâng cao y đức cho CBYT, xây dựng y đức của đội ngũ CBYT hiện nay có ý nghĩa thực tiễn vô cùng to lớn, giúp ngăn chặn, đẩy lùi thực trạng trên. Với ý nghĩa đó, xây dựng y đức, nâng cao y đức trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cấp bách để người CBYT hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong giai đoạn hiện nay trước những biến động của đời sống kinh tế, xã hội, ngành y cũng phải trải qua những bước thăng trầm, thậm trí có lúc suy thoái, xuống cấp. Những năm gần đây với tinh thần phát huy nội lực, với ý chí quyết tâm cao, với những tấm lòng nhiệt huyết mới, ngành y đã từng bước vượt qua khó khăn thử thách tạo nên những chuyển biến quan trọng đánh dấu một thời kỳ ổn định và phát triển, làm đẹp thêm lá cờ truyền thống của ngành.

Hơn nữa, một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất giai đoạn hiện nay là phải phát triển sự nghiệp chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, đẩy lùi bệnh tật, làm tăng tuổi thọ, làm cho giống nòi ngày càng tốt hơn, tạo ra lực lượng lao động có thể lực dồi dào, phát triển trí tuệ, đủ năng lực tiến hành sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá. Như vậy ngành y có một nhiệm vụ quan trọng và nặng nề là bảo vệ tính mạng và sức khỏe của nhân dân, cho nên nâng cao y đức truyền thống cho cán bộ ngành y tế là việc làm cần thiết và cấp bách.

Thứ ba, y đức góp phần giữ gìn phẩm giá, danh dự, lương tâm và nâng cao ý thức trách nhiệm của CBYT, tạo ra niềm tin đối với người bệnh và toàn xã hội đối với CBYT

Phẩm giá của CBYT là toàn bộ những giá trị đạo đức nghề nghiệp cao đẹp mà CBYT đạt được trong cộng đồng, trở thành giá trị chân chính được xã hội thừa nhận và tôn vinh. CBYT có phẩm giá được xã hội thừa nhận, phải có lương tâm trong sạch, động cơ hành động trong sáng, phù hợp với đạo đức chung, có lối sống lành mạnh, thực hiện tốt nghĩa vụ, đạo đức đối với người bệnh, với xã hội; tuân theo các chuẩn mực đạo đức y nghiệp.

Danh dự của CBYT được thể hiện trong hành vi, trong nghĩa vụ đối với người bệnh được xã hội và bản thân thừa nhận và bảo vệ. CBYT phải là người hành động vì danh dự và lòng tự trọng nghề nghiệp; không làm bất cứ điều gì sai trái gây tổn hại đến danh dự của bản thân, uy tín của tập thể và nghề nghiệp.

Để giữ gìn phẩm giá và danh dự của nghề nghiệp CBYT không được gian trá, dùng các “tiêu xảo” của lang băm; gặp các trường hợp bệnh nhẹ, không được

cổ ý làm ra lâm li vì mục đích vụ lợi; cần trọng với những phương pháp chữa bệnh mới, không được dùng thuốc khi chưa kiểm tra và hiểu rõ tính chất dược lý, dược lực, lâm sàng. Tránh các hành vi lạm dụng nghề nghiệp đối với những người thiếu hiểu biết về bệnh tật; đặc biệt là với phụ nữ và trẻ em; nghiêm cấm các hành động xúc phạm tới thuần phong mỹ tục của văn hoá Việt Nam. Thầy thuốc phải trung thực trong nghề nghiệp không làm bóp méo hay xuyên tạc sự thật vì lợi ích cá nhân...

3. Tầm quan trọng của y đức cán bộ y tế đối với xã hội

Đất nước ta từ khi chuyển từ nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa đã kéo theo sự biến đổi của ý thức xã hội, trong đó có ý thức đạo đức. Nhiều quan niệm đạo đức khác nhau với những quy phạm đạo đức khác nhau xuất hiện tồn tại đan xen cùng với đạo đức xã hội chủ nghĩa. Khi nói đến mặt trái của kinh tế thị trường C.Mác đã chỉ ra rằng đó là một thứ mậu dịch không có lương tâm, nó là một quan hệ giữa người với người “chìm ngập trong băng giá của sự tính toán lợi kỷ” bởi vì: “Ngoài quan hệ lợi hại trần trụi, ngoài sự giao dịch tiền mặt lạnh lùng vô tình sẽ chẳng còn có một mối liên hệ nào khác”.

Kinh tế thị trường lấy lợi ích cá nhân làm động lực của sự phát triển. Nhân tố này tuy có mặt tích cực là khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người lao động. Đồng thời nó cũng khiến người ta chạy theo lợi ích “vị kỷ”, một “chất men” kích thích làm nhiều cán bộ trong đó có CBYT lao vào mà bất chấp hậu quả, bất chấp pháp luật, bất chấp lương tâm nghề nghiệp. Chủ nghĩa cá nhân với triết lý “sống chết mặc bay” ăn mòn đạo lý sống được xây dựng trên nền tảng của cái thiện, trái ngược với “Đạo đức đích thực” của con người. Nguy hiểm hơn đối với cán bộ nói chung đó là tình trạng rơi vào tha hoá biến chất, lợi dụng chức quyền, quyền lực để thường xuyên mưu cầu lợi ích cá nhân. Trong ngành y, là tình trạng lợi dụng nghề nghiệp và lòng tin của nhân dân để trục lợi. Là một hình thái ý thức xã hội, đạo đức - y đức không thể không thay đổi trước sự thay đổi của tồn tại xã hội. Vì vậy, trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội tất yếu sẽ làm thay đổi thang giá trị đạo đức.

Một bộ phận CBYT hiện nay, vì lợi ích kinh tế sẵn sàng làm giàu trên sức khoẻ người bệnh, lạm thu và thu phí cao đối với các dịch vụ y tế trong hoạt động khám, chữa và điều trị,... Trong một bộ phận CBYT coi trọng

các giá trị vật chất kinh tế trong hoạt động nghề y, thay đổi chuẩn mực và thang giá trị đạo đức từ chỗ lấy con người tập thể, con người xã hội làm mẫu mực sang coi trọng con người cá nhân, thậm chí là cá nhân ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa. Từ chỗ lấy lý tưởng đạo đức làm mẫu chuyển sang coi nhẹ đạo đức, phẩm giá, đề cao giá trị thực dụng, giá trị vật chất và sức mạnh của đồng tiền. Do vậy, vấn đề nâng cao y đức trong đội ngũ CBYT, tại các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế hiện nay trở nên cấp bách hơn bao giờ hết. Chính những giá trị cao quý của y đức, những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nhân văn của CBYT sẽ là sức đề kháng, giúp cho người CBYT không sa vào chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ, tham lam, hách dịch những nhiều bệnh nhân, sùng bái giá trị vật chất với lối sống thực dụng trong các cơ sở y tế hiện nay.

Y đức của CBYT được nâng cao có ý nghĩa quan trọng đối với xã hội hiện nay, cụ thể là:

Thứ nhất, y đức của CBYT góp phần xây dựng xây dựng uy tín, niềm tin của toàn xã hội đối với các cơ sở y tế và ngành y.

Thứ hai, y đức của CBYT góp phần nâng cao vị thế, vai trò nghề y trong xã hội, đồng thời tạo ra mối quan hệ thân thiện, chuyên nghiệp trong các cơ sở y tế.

Thứ ba, y đức góp phần to lớn trong việc ngăn chặn sự xuống cấp về mặt đạo đức của một bộ phận CBYT trong giai đoạn hiện nay.

Nghề y là một nghề hết sức cao quý và đặc biệt, liên quan trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của con người, luôn nhận sự tôn vinh của xã hội. Chính vì vậy, CBYT phải không ngừng ra sức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tận tụy với công việc, đồng thời không ngừng trau dồi phẩm chất, đạo đức của cán bộ y tế, tận tâm với người bệnh, quan tâm thực hiện thật tốt lời dạy của Bác Hồ “Lương y như từ mẫu”. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với tinh thần đoàn kết, với truyền thống vẻ vang, hào hùng của ngành Y tế, chúng ta tin tưởng toàn thể CBYT người lao động ngành Y tế tiếp tục phấn đấu, phát huy những thành tựu đã đạt được, vượt qua những thách thức, khắc phục những hạn chế, thiếu sót để xây dựng ngành Y tế ngày càng phát triển toàn diện và bền vững, xứng đáng với niềm tin và sự vẻ vang của ngành y đối với xã hội./.

(1), (2) Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Bộ môn Y xã hội học (2011), *Bài giảng tâm lý y đức*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.9.

(4) Bộ Y tế (1996), Quyết định số: 20881/BYT-QĐ về việc ban hành “Quy định về y đức” Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 1996.